

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P8	7:25	20+0	0+0		19+3	0+0	
2		PPD+CL+AMD	7:25	17+2+3	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
3		PPD+CTK3	9:25	11+8	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2020	TO: AMD - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HAN AMTHAO - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

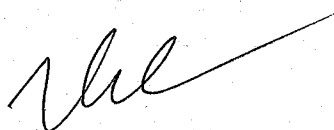
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAO NGOC QUYEN	AMD	32	1	4	80	78	KH-THAC	Vietnamese
2	LA NGOC HOAN	AMD	40	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH DUY	AMD	29	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN LE HOA	AMD	41-42	2	15		61	KH-THAC	Vietnamese
5	YA LÖC	AMD	22	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN NGOC PHUC	AMD	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG THE KHAI	AMD	18	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THUY	AMD	28	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HIEU THAO	AMD	39	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI SY QUYEN	AMD	26	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH HA	AMD	33	1	9		55	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN CAO TANG	AMD	43	1	5		74	PSV	Vietnamese
13	LE VAN PHANG	AMD	17	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM TAN ANH ĐỨC	AMD	23-24	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN HUU ĐANG	AMD	16	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
16	VU VIET THANG	AMD	30-31	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
17	TRINH VAN PHA	AMD	25	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	VÖ TRUNG HIỂU	AMD	27	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	34	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HÖNG SON	AMD	20-21	2	12		61	DK ABS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

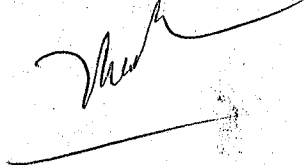
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	24	154	1.356	80	19		
2	P8	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		20	24	154	1.356	100	22		
WEIGHT KG				154	1.356	100			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - CLI - AMD	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN VINH	PPD	60	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRÌNH VĂN NHÀ	PPD	61-62	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THẮNG	PPD	65	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DANH TUÂN	PPD	70	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	57	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	58	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ XUÂN HẠ	PPD					58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	66	1	4	60	65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	63	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	64	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ XUÂN MINH	PPD	59	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	67-68	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ SỸ KHOA	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					56	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					89	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NAM	PPD	69	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU NHÂN	CLI				30	67	NIPI	Vietnamese
19	ĐOÀN TIẾN LŨ	CLI	18-19	2	12	30	66	NIPI	Vietnamese
20	TRẦN MINH	AMD	35	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN PHONG	AMD	37	1	8		80	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	36	1	6		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	14	68	1.138	60	16		
2	CLI	2	2	12	133	60	0		
3	AMD	3	3	19	222	0	6		
TOTAL		22	19	99	1.493	120	22		
WEIGHT KG				99	1.493	120			

GRAND TOTAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2020	TO: PPD - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NHẬT QUANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÊM	PPD	83	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HIỆP THANH	PPD	81	1	8		86	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRI PHƯỚC	PPD	82	1	5		69	CODIEN	Vietnamese
5	ĐẠO DUY DIEP	PPD	78	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
6	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	PPD	77	1	5		68	KHI	Vietnamese
7	LÊ VĂN DUNG	PPD	76	1	8		76	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MINH	PPD	86	1	15		82	T-TIN	Vietnamese
9	MAI XUÂN QUY	PPD	84-85	2	14		65	T-TIN	Vietnamese
10	PHAN THANH HAI	PPD	75	1	4		65	PSV	Vietnamese
11	LÊ DINH THUAN	PPD	79-80	2	15		81	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM HUU TUNG	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGHĨA	CTK3	68	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
14	HA THAI QUỐC	CTK3	60	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC THỊNH	CTK3	62	1	7		55	XAYLAP	Vietnamese
16	VUÔNG MAI	CTK3	61	1	12	50	63	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ NGỌC NAM	CTK3	59	1	9		79	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CÁN	CTK3	55	1	3	15	72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG AN	CTK3	69	1	5	12	56	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

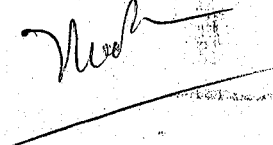
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	12	94	817	0	12		
2	CTK3	8	7	61	523	77	10		
TOTAL		19	19	155	1.340	77	22		
WEIGHT KG				155	1.340	77			

GRAND TOAL: 1.572 KGS

VSP REP.



VNH REP



CAPTAIN



LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về			Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		BK14+BK8+BK10	7:25	9+0+6	0+0+0		8+4+10	0+0+0	
2		11 CLO+MRM+P10	7:25	16+5+1	0+0+0		4+17+1	0+0+0	
3		1 PVD2+CLO+RCDM	9:25	8+1+11	0+0+0		8+3+11	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2020	TO: BK14 - BK8 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - THỤ	ETA: 09:20
xanh-1			

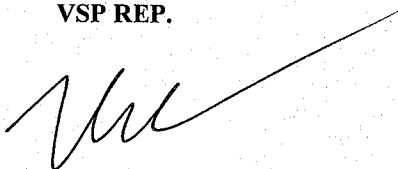
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KIM PHI HUNG	BK14	73	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐANG DUY DUNG	BK14	71-72	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN ĐÀU	BK14	79-80	2	16	40	72	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN CUONG	BK14	68-69	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM VAN TOAN	BK14	67	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC QUY	BK14	74	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VIET ĐUC	BK14	75-76	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM HONG PHUC	BK14	77-78	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN PHUOC	BK14	70	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
10	HA VAN TRUNG	BK10	64-65	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TUAN	BK10	66-67	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ XUÂN HAI	BK10	69	1	7	15	70	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUNG DUONG	BK10	68	1	9	60	55	ANTOAN	Vietnamese
14	LÊ DUY AN	BK10	70-71	2	17		120	ANTOAN	Vietnamese
15	VU VAN DUC	BK10	72	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

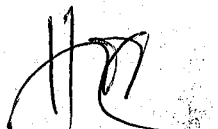
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	9	14	123	619	40	8		
2	BK8	0	0	0	0	0	4		
3	BK10	6	9	70	440	75	10		
TOTAL		15	23	193	1.059	115	22		
WEIGHT KG				193	1.059	115			

GRAND TOAL: 1.367 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - MRM - P10	CREW: Phong - Mạnh - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHERBAKOV M.IU	CLO	74	1	7	50	100	KHOAN	Russian
2	DUONGTHANH TUNG	CLO	71	1	5		75	DIEUHAN	Vietnamese
3	ZADOROZHNY V.E	CLO	72	1	6		99	KHOAN	Russian
4	HO MINH TRINH	CLO	77	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUANG DAO	CLO	67-68	2	22		87	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN QUANG	CLO	79	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
7	LE HUU HUNG	CLO	76	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH PHUONG	CLO	65	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG THONG	CLO	64	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	TA HOAI TRANG	CLO					76	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYEN BA HUNG	CLO	66	1	8		82	DVL	Vietnamese
12	DUONG MINH VIET	CLO	78	1	6		62	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HIEN	CLO	75	1	6		73	DVL	Vietnamese
14	DO TRONG HIEN	CLO	69-70	2	13		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN HAM HA	CLO	82	1	8		65	DVL	Vietnamese
16	VANEEV	MRM	06	1	7		102	KHOAN	Russian
17	MAI DAI HAI	MRM	03	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN TINH	MRM	01-02	2	20		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NGA	MRM	59	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
20	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	05	1	9		85	KHOAN	Russian
21	NGUYEN DUC ANH	MRM	04	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN MINH BACH	P10	26	1	5	30	64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	16	118	1.168	50	4		
2	MRM	6	7	57	439	0	17		
3	P10	1	1	5	64	30	1		
TOTAL		22	24	180	1.671	80	22		
WEIGHT KG				180	1.671	80			

GRAND TOAL: 1.931 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: PVD2 - CLO - RCDM	CREW: Khang - KHOAN - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT HỒ	PVD2	06	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NAM	PVD2	08-09	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HÀ	PVD2	03	1	14		71	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUẬT	PVD2	02	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG TRỌNG THỨC	PVD2	01	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN THĂNG	PVD2	04	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG CHIẾN	PVD2	05	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
8	VUONG KIẾN QUỐC	PVD2	07	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN NHÂN	CLO	83	1	7	20	85	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN THE LONG	CLO	84-85	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
11	HOANG HUU TRONG	RCDM	65	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
12	CAO VĂN GIÁP	RCDM	52	1	7		82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	RCDM	66-67	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	RCDM	58-59	2	18	20	80	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HẢI LINH	RCDM	53	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN LỘC	RCDM	60-61	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ĐAU	RCDM	62	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	RCDM	56-57	2	18		85	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH NAM	RCDM	54-55	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
20	HUYNH KY MINH TUÂN	RCDM	63	1	8	25	65	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN GIÁP	RCDM	50-51	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	8	9	93	570	0	8		
2	CLO	2	3	22	150	20	3		
3	RCDM	11	17	149	801	45	11		
TOTAL		21	29	264	1.521	65	22		
WEIGHT KG				264	1.521	65			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN